TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09/8/2024
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và ông Phạm Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Lâm Quốc Huy - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Toà án, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18A/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn D, xã C, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1990.

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn CX, xã TH, huyện BG, tỉnh Hải Dương.

(Anh Đ, chị H đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình làm việc với tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn Đ được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn vào ngày 04/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Hòa, huyện Bình Giang tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn anh Đ và chị về chung sống cùng gia đình bố mẹ đẻ chị ở Mỹ Hào, Hưng Yên, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau. Đến tháng 10/2012 thì anh Đ bỏ về nhà đẻ ở Thái Hòa, Bình Giang sinh sống,

còn chị vẫn sinh sống cùng bố mẹ đẻ ở Mỹ Hào, Hưng Yên, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Hai bên gia đình cũng đã có lần tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành, chị và anh Đ không còn liên lạc, không quan tâm đến nhau. Qua thông tin trao đổi từ bố mẹ đẻ anh Đ chị được biết hiện tại anh Đ đang làm ăn, sinh sống tại tỉnh Gia Lai, không có địa chỉ cụ thể. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ để chị sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Vũ Gia M, sinh ngày 27/5/2012, do chị trực tiếp nuôi dưỡng từ khi sinh ra đến bây giờ, anh Đ và gia đình anh Đ không quan tâm, chăm sóc con chung. Khi ly hôn chị đề nghị tiếp tục được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, theo lời khai của chị H và ông Vũ Ngọc Nụ là bố đẻ anh Vũ Văn Đ: sau khi anh Đ, chị H ly thân một thời gian, anh Đ vào Gia Lai làm ăn, sinh sống, gia đình không biết địa chỉ cụ thể của anh Đ trong Gia Lai, thỉnh thoảng anh Đ chỉ liên lạc về gia đình qua điện thoại. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thể hiện: anh Vũ Văn Đ có đăng ký hộ khẩu tH trú tại thôn Cao Xá, xã Thái Hòa, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, tuy nhiên thời gian gần đây anh Đ không có mặt tại địa phương, hiện nay anh Đ đang cư trú ở đâu địa phương không nắm được. Theo trả lời của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Hải Dương: anh Vũ Văn Đ không có thông tin xuất nhập cảnh. Toà án đã tiến hành cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng bằng phương thức niêm yết và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Vũ Văn Đ không đến Toà án làm việc, tham gia phiên họp, phiên hòa giải.

Tại phiên tòa, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong đơn khởi kiện và quá trình làm việc với Tòa án; anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị H ly hôn với anh Đ. *Về con chung:* Giao cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết. *Về án phí:* chị H phải chịu 300.000^{đ} án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trước khi bỏ đi nơi khác sinh sống, bị đơn cư trú tại thôn Cao Xá, xã Thái Hòa, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Mặc dù bị đơn vẫn liên lạc với gia đình qua điện thoại và không có thông tin xuất nhập cảnh nhưng bị đơn không cung cấp địa chỉ nơi cư trú mới cho nguyên đơn. Do vậy, có căn cứ xác định bị đơn đang cư trú trong nước và nơi cư trú cuối cùng là xã Thái Hòa, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương nên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con của nguyên đơn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn không thực hiện được bằng phương thức trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính và có căn cứ xác định là việc niêm yết công khai không đảm bảo cho bị đơn nhận được thông tin về văn bản cần cấp, tống đạt, thông báo nên Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương thức thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại khoản 4 Điều 173; Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Thái Hòa, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật nên là hôn nhân hợp pháp. Chị H xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau. Đến tháng 10/2012 thì anh Đ bỏ về nhà đẻ ở Thái Hòa, Bình Giang sinh sống, còn chị vẫn sinh sống cùng bố mẹ đẻ ở Mỹ Hào, Hưng Yên, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Hai bên gia đình cũng đã có lần tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành, chị và anh Đ không còn liên lạc, không quan tâm đến nhau. Từ khi thụ lý vụ án đến nay, anh Đ cũng không có mặt tại Tòa án để trình bày quan điểm, tham gia hòa giải theo văn bản đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Hội đồng xét xử thấy rằng: tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau... Như vậy, việc anh chị đã không chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau từ tháng 10/2012 đến nay đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp

của các đương sự, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị H ly hôn anh Đ.

[3] Về con chung: Anh Đ, chị H có một con chung là Vũ Gia M, sinh ngày 27/5/2012, do chị H trực tiếp nuôi dưỡng từ khi sinh ra đến nay, khi ly hôn chị H đề nghị tiếp tục được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng: từ khi anh Đ, chị H ly thân con chung do chị H nuôi dưỡng, con chung phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần; hiện tại anh Đ không có mặt tại địa phương, không xác định được địa chỉ nơi cư trú mới. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, tránh làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt, học tập của con cũng như đảm bảo cho việc thi hành án, cần giao con chung Vũ Gia M cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế của các bên đương sự và nguyện vọng của con chung. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Vũ Văn Đ.

2- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Vũ Gia M, sinh ngày 27/5/2012 (hiện đang ở cùng chị H) từ tháng 8/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), đối trừ 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23, số 0002156 ngày 28/3/2024. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Chị H, anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- UBND xã Thái Hòa, huyện Bình Giang,
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Nam